

CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG CHÈM TÂM ĐỨC THẮNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BÊ TÔNG CHÈM TÂM ĐỨC THẮNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAM DUC THANG CHEM CONCRETE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAM DUC THANG.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109440344

3. Ngày thành lập: 04/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 đường Thụy Phương, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936258607

Fax:

Email: tamducthang@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395(Chính)
3.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng Chi tiết: - Sản xuất máy trộn bê tông và vữa; - Sản xuất máy đóng, máy ép cọc, máy trải vữa, trải nhựa đường, máy rải bê tông...	2824
4.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Xe vận tải trộn bê tông	2910
5.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Ô tô chuyên dụng: Xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...;	4511
6.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4513
7.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

11.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất công nghiệp - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh - Bán buôn các sản phẩm từ nhựa	4669
12.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
13.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
16.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
17.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
18.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
19.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
24.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
25.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
27.	Xây dựng nhà để ở	4101
28.	Xây dựng nhà không để ở	4102
29.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
31.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
32.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
34.	In ấn	1811
35.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
37.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
38.	Lập trình máy vi tính	6201
39.	Xuất bản phần mềm	5820
40.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
41.	Đại lý du lịch	7911
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

43.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
44.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	6619
45.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
46.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
48.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
49.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
50.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
51.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
52.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
54.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ vận tải hàng hóa hàng không)	5229
58.	Bốc xếp hàng hóa	5224
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
60.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
61.	Sản xuất hoá chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất chất kiềm, dung dịch kiềm, nước ion kiềm, nước kiềm từ trường và các chất bazo vô cơ khác trừ amoniac	2011
62.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4633
63.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

6. Vốn điều lệ: 9.995.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAM THỊ HIỀN	Thôn Đìa, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	149.925	1.499.250.000	15,000	013212461	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	149.925	1.499.250.000	15,000		
2	PHẠM THANH LÂM	Số 22 ngách 234/4/5 Ngõ Gia Tự, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	799.600	7.996.000.000	80,000	040076000272	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	799.600	7.996.000.000	80,000		

3	PHẠM THỊ TRANG	Thôn Bạch Cù, Xã Ninh Khang, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	49.975	499.750.000	5,000	164234107
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	49.975	499.750.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THỊ HIỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/11/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013212461

Ngày cấp: 23/07/2009

Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đìa, Xã Nam Hồng, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 1 ngách 102/2 ngõ 102 Nguyễn Đồng Chi, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội